

Số 18 /UBND

Tp. Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 01 năm 2018

V/v báo cáo kết quả thực hiện các
nhiệm vụ được UBND tỉnh giao tại
Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày
24/10/2017

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi

Theo Công văn số 5942/STNMT-BHĐ ngày 01/12/2017 của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi về việc đề nghị báo cáo tình hình thực hiện Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/10/2017 của UBND tỉnh Quảng Ngãi. UBND thành phố báo cáo kết quả thực hiện từ năm 2015-2017 như sau:

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

- Ngày 21/7/2015, Ban Chỉ đạo ban hành Kế hoạch số 98/KH-BCĐ thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân khu vực biên giới biên thuộc thành phố Quảng Ngãi” năm 2015.

- Ngày 30/8/2017, UBND thành phố ban hành Kế hoạch số 97/KH-UBND về việc thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, Nhân dân vùng biên giới, hải đảo, giai đoạn 2017 - 2021” trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi.

2. Kết quả đạt được:

2.1. Trong công tác tuyên truyền:

- Năm 2015, UBND thành phố tổ chức 05 hội nghị phổ biến pháp luật như: Hiến pháp năm 2013; Luật Biên giới quốc gia, quy định công ước Liên hiệp quốc về Luật Biển năm 1982 và Luật biển năm 2012; Những điều cần biết về chế độ pháp lý các vùng biển Việt Nam và khu vực biên giới đất liền, biên giới biển cho Trường thôn, Bí thư chi bộ thôn, Tổ trưởng tổ đoàn kết sản xuất trên biển, hòa giải viên cơ sở, chủ phương tiện hành nghề khai thác thủy sản ở 04 xã khu vực biên giới biển thành phố Quảng Ngãi (Nghĩa An, Nghĩa Phú, Tịnh Kỳ, Tịnh Khê); Tổ chức 17 buổi triển khai các văn bản pháp luật liên quan đến biển và hải đảo cho nhân dân ở 17 thôn của 04 xã ven biển; Tổ chức Hội nghị triển khai Luật Biển Việt Nam và các văn bản liên quan đến quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững biển và hải đảo cho cán bộ chủ chốt từ thành phố đến 23 xã, phường.

Tổ chức Hội nghị tập huấn nghiệp vụ phổ biến, giáo dục pháp luật và triển khai Hiến pháp năm 2013 cho các đại biểu là Cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng Sa Kỳ.

Cũng trong năm 2015, Thành phố đã biên soạn nội dung Hỏi – đáp: Luật Biển Việt Nam, phối hợp với Đài Truyền để phát sóng trên Đài Truyền thanh thành phố và ghi âm thành 23 băng đĩa cấp phát cho 23 xã, phường tuyên truyền trên hệ thống Truyền thanh xã, phường và trang thông tin điện tử thành phố; Bên cạnh đó, Thành phố đã tổ chức sơ kết giai đoạn I thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân vùng biên giới, báo cáo kết quả thực hiện Đề án “Tăng cường Phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân khu vực biên giới biển thuộc thành phố Quảng Ngãi”.

- Trong năm 2016, UBND thành phố thực hiện, triển khai Kế hoạch phát triển du lịch, dịch vụ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2016-2020 theo tinh thần nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 19/10/2016; tổ chức thành công 01 Hội nghị triển khai các văn bản pháp luật như: Nghị định số 169/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia; Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Chi thị số 01/CT-TTg ngày 09/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới cho gần 150 đại biểu (Thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân 4 xã ven biển thành phố Quảng Ngãi” giai đoạn 2014-2016.

Tổ chức tổng kết công tác triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật cho cán bộ, nhân dân 04 xã biên giới biển thuộc thành phố Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2016”.

Biên soạn nội dung Hỏi – đáp: Luật Tài Nguyên môi trường biển và Hải đảo, phối hợp với Đài Truyền để phát sóng trên Đài Truyền thanh thành phố và ghi âm thành 23 băng đĩa cấp phát cho 23 xã, phường tuyên truyền trên hệ thống Truyền thanh xã, phường và trang thông tin điện tử thành phố.

Hướng dẫn công chức Tư pháp xã, phường tổ chức tuyên truyền pháp luật liên quan đến biển, hải đảo sâu rộng trong toàn thể nhân dân ở địa phương, đồng thời theo dõi việc tổ chức sinh hoạt “Ngày pháp luật” tại các cơ quan, đơn vị.

- Năm 2017, UBND thành phố tổ chức 06 lớp tuyên truyền các văn bản pháp luật Luật Đất đai năm 2013; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo thu hút cho khoảng 1.200 đại biểu là cán bộ và nhân dân ở 06 thôn (Tân Thạnh, Tân Mỹ, Tân An, Phở Trung, Phở Trường, Phở An) thuộc xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi.

Tuyên truyền các văn bản liên quan đến bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam, luật biển Việt Nam...đến đông đảo bà con nhân dân trên địa bàn các xã ven biển.

2.2. Quy hoạch, dự án phát triển ngành thủy sản: khai thác, nuôi trồng, chế biến và bảo vệ nguồn lợi thủy sản; các khu neo đậu tàu, thuyền tránh trú bão, các cảng cá và khu dịch vụ hậu cần:

2.2.1. Công tác lập, triển khai các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án:

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cấp trên trong việc thực hiện các dự án, chương trình khảo sát, điều tra cũng như công tác tuyên truyền về biển và hải đảo.

2.2.2. Kết quả phát triển kinh tế biển, ven biển trên các lĩnh vực, ngành, nghề:

a) Về công tác khai thác thủy sản:

Thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và các chính sách về ưu đãi, khuyến khích phát triển kinh tế thủy sản của cấp trên. Nhiều năm qua thành phố đã tạo điều kiện cho các đơn vị, cá nhân vay vốn giải quyết việc làm: cho vay vốn nuôi tôm, vay vốn đóng tàu cá phục vụ khai thác xa bờ tại các xã ven biển... Nhiều dự án đã phát huy hiệu quả cao sau quá trình đầu tư.

Trong những năm qua, ngư dân đầu tư, nâng cấp, đóng mới nhiều tàu cá có công suất lớn, trang bị các thiết bị khai thác hàng hải, thông tin liên lạc ngày càng hiện đại như: máy dò ngang, máy ra đa, định vị, thông tin liên lạc tầm xa,... đảm bảo an toàn cho người và tàu cá, tăng hiệu quả sản xuất cũng như trong công tác phòng chống thiên tai. Đẩy mạnh phát triển khai thác xa bờ có tổ chức với cơ cấu thuyền nghề hợp lý; giảm dần tàu cá có công suất nhỏ dưới 90CV, tăng dần số tàu có công suất từ 400CV trở lên; tăng nghề rê khơi từ 13,9 lên 25%; giảm nghề lưới kéo từ 47,2% xuống 38%, tăng nghề câu từ 11,75 lên 15%; nghề lưới vây lên 6%, giảm dần một số ngành nghề khai thác ven bờ.

Năm 2007, toàn thành phố có 2.153 chiếc tàu, tổng công suất 365.500CV, đến nay tổng số tàu thuyền của thành phố giảm còn 2.014 tàu cá nhưng với tổng công suất tăng lên 675.800cv. Trong đó đội tàu lớn đánh bắt xa bờ công suất từ 90 CV trở lên là 1.375 tàu với công suất 656.000 cv chiếm 97,6% so với công suất tàu cá toàn thành phố, là đội tàu đủ tiềm lực kết hợp kinh tế với bảo vệ chủ quyền biển đảo. Lực lượng lao động tham gia hoạt động khai thác thủy sản khoảng 11.500 lao động.

Triển khai thực hiện Nghị định 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản. Đến nay trên địa bàn thành phố có 45 tàu cá tham gia đóng mới (42 tàu vỏ gỗ, 03 vỏ thép) với tổng số tiền các Ngân hàng thương mại cam kết cho vay trên 155 tỷ đồng, hiện nay đã đóng xong và đi sản xuất đạt hiệu quả là 35 tàu và số còn lại đang đóng.

Giá trị ngành thủy sản toàn thành phố không ngừng tăng lên: Năm 2016 đạt 1.711 tỷ đồng (giá SS 2010) đã góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội toàn thành phố đặc biệt là các xã ven biển, đời sống nhân dân đã có nhiều thay đổi rõ rệt. Đặc biệt, ngành thủy sản thành phố đã có những đột phá mạnh về số lượng tàu cá có công suất lớn khai thác thủy sản xa bờ, số lượng tàu thuyền công suất nhỏ ngày càng giảm; Năm 2007, sản lượng khai thác thủy sản: 38.800 tấn đến nay tăng lên 66.000 tấn, giải quyết việc làm cho khoảng hơn 11.500 lao động, tỷ trọng lĩnh vực thủy sản chiếm hơn 72,9% trong tổng giá trị sản xuất nông lâm thủy sản của thành phố.

Sở dĩ, ngành khai thác có những bước đột phá mạnh là nhờ những chủ trương, chính sách hỗ trợ ngư dân của nhà nước kịp thời và đạt hiệu quả. Những chính sách hỗ trợ ngư dân như: Quyết định số 289/QĐ-TTg, Quyết định số 48/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ; Quyết định số 191/QĐ-UBND của UBND tỉnh đã kịp thời hỗ trợ ngư dân bám biển sản xuất, góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

b) Về công tác nuôi trồng thủy sản:

Đối với lĩnh vực nuôi trồng thủy sản thời gian qua tuy gặp không ít khó khăn do ô nhiễm môi trường, dịch bệnh tôm nuôi,... Nhưng nuôi trồng thủy sản cũng mang lại giá trị kinh tế khá lớn trong những năm gần đây nhờ thay đổi đối tượng nuôi, hình thức nuôi (*chuyển từ nuôi tôm sú năng suất thấp sang nuôi tôm thẻ chân trắng năng suất cao; chuyển từ nuôi tôm độc canh sang nuôi tôm xen ghép cua, cá*), một số đối tượng nuôi mang lại hiệu quả kinh tế cao đã được đưa vào nuôi ở một số địa phương như: Nuôi cá măng, nuôi cá đối kết hợp với tôm sú, nuôi cá chẽm,... Đồng thời áp dụng khoa học công nghệ sinh, hóa học vào nuôi trồng thủy sản. Sản lượng nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, nuôi cá và một số đối tượng khác) năm 2007: 500 tấn; đến năm 2017: 713 tấn.

Vùng nuôi hải sản tuy có quy hoạch nhưng chủ yếu nuôi bằng hình thức tự phát nên việc ứng dụng, phát triển các mô hình liên kết từ khâu sản xuất, khai thác, chế biến và tiêu thụ sản phẩm gặp nhiều khó khăn. Tổ chức NTTS trên địa bàn thành phố chủ yếu theo hình thức tự phát, hộ gia đình, chưa có mô hình tổ chức theo quy mô trang trại, công ty lớn.

c) Về chế biến thủy sản:

Trên địa bàn thành phố có 12 doanh nghiệp chế biến và khoảng 25 cơ sở thu mua với quy mô vừa và nhỏ, sản lượng thủy sản chế biến khoảng hơn 11.150 tấn/năm. Do cửa biển Cửa Đại luôn bị bồi lấp, tàu thuyền ra vào neo trú gặp nhiều khó khăn, hầu hết sản lượng hải sản khai thác của thành phố được tiêu thụ ở các tỉnh khác như: Thanh Hóa, Hải Phòng, Đà Nẵng, Nha Trang, Bình Thuận... nên các

cơ sở thu mua nhỏ lẻ cũng gặp nhiều khó khăn. Riêng tình hình sản xuất kinh doanh, chế biến và xuất khẩu thủy sản của các doanh nghiệp gặp rất nhiều khó khăn về vốn và thị trường, hiện nay hầu hết các doanh nghiệp dừng lại ở mức độ gia công hàng xuất khẩu cho các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu ngoài tỉnh. Thủy sản sau khi thu hoạch được bảo quản chủ yếu bằng phương pháp ướp đá với hai cách truyền thống là dùng đá xay hoặc cho thủy sản vào túi nilon rồi ướp đá, chất lượng sản phẩm chưa tốt.

Để đáp ứng được yêu cầu thị trường và bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng, ngành thủy sản thành phố phối hợp với các cơ quan chức năng đã và đang triển khai công tác tuyên truyền, kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm hải sản tại các cơ sở thu mua.

d) Việc thành lập Hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ:

Thực hiện Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 20/4/2012 của UBND tỉnh về việc thành lập Hợp tác xã Dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ. Thành phố đã thành lập được 04 HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ tại các xã: Nghĩa Phú, Tịnh Kỳ, Nghĩa An và Tịnh Hòa. Việc tổ chức xây dựng và phát triển các HTX dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ đối với ngư dân vùng ven biển là rất cần thiết và có ý nghĩa kinh tế xã hội sâu sắc. Hợp tác xã dịch vụ và khai thác hải sản xa bờ tạo điều kiện hình thành các mối liên kết sản xuất giữa các tàu cá trên biển, không những chỉ đối phó với thiên tai trên biển mà còn tạo cơ sở cho hình thức tổ chức sản xuất gắn kết giữa khai thác và dịch vụ hậu cần nghề cá trên bờ, tăng hiệu quả kinh tế và nâng cao thu nhập cho ngư dân. Đến nay có 03 Hợp tác xã đã đi vào hoạt động và làm ăn có hiệu quả (Nghĩa An, Nghĩa Phú, Tịnh Kỳ); hàng năm các Hợp tác xã đóng mới, sửa chữa trên 200 tàu và kinh doanh dịch vụ xăng dầu, đá lạnh đã tạo công ăn việc làm ổn định cho hơn 100 thành viên của Hợp tác xã.

e) Hoạt động của các Tổ chức nghề cá:

Đến nay trên địa bàn thành phố đã thành lập 95 Tổ đoàn kết sản xuất trên biển với 995 tàu cá và 7.265 lao động tham gia; thành lập 03 Nghiệp đoàn nghề cá với 254 tàu cá và 1.752 đoàn viên tham gia. Các tàu thuyền khai thác phần lớn có công suất lớn từ 90 CV trở lên được trang bị phương tiện kỹ thuật chuyên dùng hiện đại như: máy thông tin liên lạc tầm xa, máy dò ngang Sonar, máy Rada hàng hải, máy liên lạc tầm xa có tích hợp với định vị vệ tinh GPS giúp ngư dân chủ động liên hệ với các tàu đang đánh bắt trên biển cũng như với đất liền để liên lạc giúp đỡ nhau khi gặp sự cố trên biển và phối hợp các lực lượng chức năng tham gia bảo vệ an ninh trật tự, chủ quyền biển đảo Tổ Quốc.

f) Xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế biển:

Kết cấu hạ tầng vùng ven biển được tập trung đầu tư cao. Giao thông trực

chính cơ bản đã phủ kín; giao thông nông thôn ngày càng được nhựa hóa và bê tông hóa; nhiều công trình đường bộ được đầu tư vào khu vực ven biển như: Đường Hoàng Sa, Trường Sa; đang triển khai thực hiện các bước chuẩn bị đầu tư các dự án cầu Cửa Đại và cầu An – Phú góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế biển, đảm bảo quốc phòng an ninh, phòng chống thiên tai, biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, đầu tư nâng cấp hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng bãi ngang ven biển trên địa bàn thành phố (gồm: công trình đường giao thông nông thôn phục vụ sản xuất, kinh doanh và dân sinh; đầu tư chuẩn hóa trạm y tế; giáo dục; đầu tư bờ bao chống triều cường, kè, công trình thủy lợi, trạm bơm cấp nước biển cho nuôi trồng thủy, duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng cơ sở các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển) với tổng kinh phí giai đoạn 2011 – 2016 là 16.138 triệu đồng, trong đó ngân sách trung ương là 13.997 triệu đồng, ngân sách địa phương là 1.914 triệu đồng, cộng đồng là 227 triệu đồng. Đến cuối năm 2017, có 3/4 xã ra khỏi xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển (Tịnh Khê, Nghĩa An, Tịnh Hòa), trong đó xã Tịnh Khê, Nghĩa Phú đạt chuẩn xây dựng nông thôn mới.

* Về phát triển hạ tầng thủy sản:

Thực hiện Kế hoạch số 4603/KH-UBND ngày 07/10/2014 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc thực hiện Nghị định 67 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi. Trên địa bàn thành phố đầu tư một số công trình hạ tầng như sau:

Dự án Cảng cá trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Sa Kỳ: tổng mức đầu tư: 111,729 tỷ đồng;

Lập dự án Khu neo đậu tàu thuyền, cảng cá và Trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá Cửa Đại (Cổ Lũy – Nghĩa Phú) giai đoạn 1 với tổng mức đầu tư: 200 tỷ đồng (Ngân sách Trung ương: 154 tỷ đồng, Ngân sách tỉnh: 46 tỷ đồng) và thời gian thực hiện: 2017 - 2021;

Ngoài ra còn có một số cơ sở hạ tầng khác:

Cảng cá xã Tịnh Hoà có quy mô trên 8.000 tấn sản phẩm/năm được đầu tư trong dự án Cảng neo trú tàu thuyền Tịnh Hoà và 15 cơ sở thu mua, sơ chế nhỏ lẻ tập trung tại xã Nghĩa Phú, Tịnh Kỳ.

Xây dựng Đê chống biển Hòa – Hà với chiều dài trên 11 km.

2.3. Kết quả thực hiện Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển dịch vụ, du lịch:

2.3.1. Dịch vụ:

Giá trị sản xuất Thương mại- dịch vụ trên địa bàn thành phố ước thực hiện năm 2017 là 11.985 tỷ đồng, đạt 100,04% kế hoạch năm, tăng 13,88 % so với cùng kỳ năm trước.

Về công tác đầu tư các chợ: UBND thành phố thực hiện kêu gọi đầu tư một số chợ trên địa bàn Tân Mỹ, xã Nghĩa An (Công ty TNHH MTV Lê Tây), chợ Mới, xã Tịnh Kỳ (Công ty TNHH MTV Hòa Lâm), hầu hết các chợ này đều đã xuống cấp, quá tải nên việc đầu tư xây dựng lại các chợ là nhu cầu cấp thiết nhằm đáp ứng nhu cầu mua sắm của người dân.

Ngoài ra, vận dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và xã hội hóa, thành phố thực hiện nâng cấp, sửa chữa chợ Gò (xã Tịnh An), chợ Tịnh Thiện (xã Tịnh Thiện).

Phối hợp các sở, ngành và tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty Cổ phần Khánh Long đầu tư siêu thị vừa và nhỏ tại xã Tịnh Khê.

2.3.2. Du lịch

Tổng doanh thu của ngành du lịch đạt 170 tỷ đồng; Số lượt khách đến thành phố Quảng Ngãi đạt 160.000 lượt khách; trong đó khách quốc tế 15%, khách nội địa 85%; Số lao động tham gia vào ngành du lịch đạt 500 lao động, trong đó lao động trực tiếp từ 150 người.

Từng bước hình thành và khai thác hiệu quả các địa điểm du lịch, vui chơi như: Bãi biển Mỹ Khê, Núi Thiên Ấn,... Đã dần hình thành các tuyến du lịch kết nối từ Thành phố đến các khu, điểm du lịch trong tỉnh như: Quảng Ngãi- Mỹ Khê, Quảng Ngãi- Sa Huỳnh, Quảng Ngãi - Lý Sơn,... Đây là những tuyến du lịch nội tỉnh lớn nhất có vai trò quan trọng vì nối trung tâm du lịch tỉnh với những khu, điểm du lịch trên địa bàn.

Thành phố đang tập trung phát triển kết cấu hạ tầng du lịch, phát triển hệ thống hạ tầng giao thông để thúc đẩy phát triển du lịch thành phố Quảng Ngãi, đảm bảo kết nối liên hoàn với các địa phương trong tỉnh, với các tỉnh trong khu vực và các khu, điểm du lịch của thành phố và trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Tạo điều kiện thuận lợi cho nhà đầu tư thực hiện đầu tư, phát triển, nâng cấp kết cấu hạ tầng du lịch Khu văn hóa Thiên Ấn, Khu du lịch Mỹ Khê.

Phối hợp với các sở, ngành của Tỉnh để hoàn thành các quy hoạch, đề án, kế hoạch về phát triển du lịch trên địa bàn thành phố theo kế hoạch của UBND tỉnh Quảng Ngãi.

Tiếp tục tăng cường kêu gọi đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở hạ tầng du lịch phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố; chú trọng công tác trùng tu, tôn tạo, nâng cấp di tích lịch sử, văn hóa thu hút du lịch, nhằm phục vụ cho việc giáo dục

truyền thông cách mạng, phát triển loại hình du lịch tìm hiểu lịch sử, văn hóa kết hợp với tham quan.

2.4. Triển khai các nhiệm vụ khoa học, công nghệ ở vùng ven biển:

Ứng dụng công nghệ sản xuất đá vẩy từ nước biển cho tàu đánh bắt xa bờ của thành phố Quảng Ngãi dùng để bảo quản sản phẩm khai thác trên biển. Dự án này đã được UBND thành phố đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ với Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh.

Trên đây là kết quả thực hiện các nhiệm vụ từ năm 2015-2017 của UBND thành phố được UBND tỉnh giao tại Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/10/2017, đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp và báo cáo UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận: *mr*

- Như trên;
- CT, PCT UBND TP;
- Phòng: TC-KH, QLĐT, KT, Tpháp, TNMT TP;
- C, PVP(MT) UBND TP;
- Lưu VT.

